

Số: /PA-UBND

Xuân Đình, ngày tháng năm 2026

## PHƯƠNG ÁN

**Sắp xếp, tổ chức lại tổ dân phố; bố trí, sử dụng, giải quyết chế độ chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp phường, tổ dân phố trên địa bàn phường Xuân Đình**

### I. CĂN CỨ XÂY DỰNG PHƯƠNG ÁN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Thủ đô số 02/2026/QH16;

Căn cứ Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở số 10/2022/QH15 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 47/2024/QH15 và Luật số 97/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 59/2023/NĐ-CP ngày 14 tháng 8 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở;

Căn cứ Nghị định số 185/2026/NĐ-CP ngày 26 tháng 5 năm 2026 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động của thôn, tổ dân phố và chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố;

Căn cứ Chỉ thị số 21/CT-TTg ngày 20 tháng 5 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc sắp xếp thôn, tổ dân phố và bố trí, sử dụng, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố;

Căn cứ Nghị quyết số 21/2026/NQ-HĐND ngày 02 tháng 6 năm 2026 của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội quy định về tổ chức và hoạt động của thôn, tổ dân phố; chức danh, số lượng, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn thành phố Hà Nội;

Căn cứ Công văn số 747-CV/TU ngày 02/6/2026 của Thành ủy Hà Nội về việc sắp xếp, kiện toàn mô hình chi bộ thôn, tổ dân phố;

Căn cứ Kế hoạch số 222/KH-UBND ngày 10/6/2026 của UBND Thành phố Hà Nội về việc Triển khai thực hiện Nghị quyết của Hội đồng nhân dân Thành phố quy định về tổ chức và hoạt động của thôn, tổ dân phố; chức danh, số lượng, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn thành phố Hà Nội;

Căn cứ Thông báo số 222-TB/ĐU ngày 25/5/2026 của Đảng ủy phường Xuân Đình về việc kết luận của Thường trực Đảng ủy tại Hội nghị ngày 25/5/2026.

Căn cứ tình hình thực tiễn tổ chức tổ dân phố, đội ngũ người hoạt động không chuyên trách ở cấp phường, tổ dân phố trên địa bàn phường Xuân Đình.

### II. SỰ CẦN THIẾT SẮP XẾP TỔ DÂN PHỐ

#### 1. Cụ thể hóa và thực hiện chủ trương

Nhằm thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả việc sắp xếp, tổ chức lại tổ dân phố theo Kết luận số 34-KL/TW ngày 18/5/2026 của Bộ Chính trị, Chỉ thị số 21/CT-TTg ngày 20/5/2026 của Thủ tướng Chính phủ và các quy định của Trung ương, thành phố nhằm tổ chức lại thôn, tổ dân phố có quy mô phù hợp với mô hình chính

quyền địa phương 2 cấp, giảm áp lực quản lý đối với chính quyền cấp xã, giảm số người hoạt động không chuyên trách, giảm chi ngân sách nhà nước, tăng nguồn lực chi đầu tư phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương.

## **2. Xuất phát từ tình hình thực tiễn**

Việc vận hành mô hình chính quyền địa phương 02 cấp, hiện trạng tổ dân phố trên địa bàn phường Xuân Đinh có nhiều thay đổi. Nhiều tổ dân phố có quy mô nhỏ (dưới 500 hộ), chưa phù hợp với tiêu chuẩn, điều kiện tổ chức theo quy định; phát sinh khó khăn trong tổ chức sinh hoạt cộng đồng và triển khai nhiệm vụ ở cơ sở.

## **3. Yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới**

Việc sắp xếp, tổ chức lại các tổ dân phố trên địa bàn phường nhằm tinh gọn bộ máy, góp phần nâng cao đời sống, giá trị văn hóa truyền thống của quê hương, dân tộc; nâng cao hiệu quả hoạt động tự quản của cộng đồng dân cư, bảo đảm phù hợp với quy mô số hộ, dân số, ranh giới, hạ tầng, truyền thống cộng đồng và yêu cầu quản trị cơ sở trong giai đoạn mới.

# **III. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

## **1. Mục đích**

Xây dựng phương án tổng thể để chỉ đạo, hướng dẫn rà soát, sắp xếp, tổ chức lại tổ dân phố theo hướng tinh gọn, hợp lý, phù hợp quy mô hộ gia đình, đặc điểm địa bàn, yếu tố lịch sử, văn hóa, phong tục, tập quán, tín ngưỡng, yêu cầu quản lý trong mô hình chính quyền địa phương 02 cấp.

Bảo đảm việc sắp xếp, tổ chức lại tổ dân phố gắn với bố trí, sử dụng, kiện toàn các chức danh người hoạt động không chuyên trách ở tổ dân phố, giải quyết chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp phường, tổ dân phố đúng quy định, kịp thời, công khai, minh bạch.

Xác định rõ trách nhiệm của các phòng, ban, ngành đơn vị, cấp ủy chi bộ tổ dân phố trong rà soát hiện trạng, xây dựng Đề án hoặc Phương án cụ thể, công khai, lấy ý kiến Nhân dân, tiếp thu, giải trình và trình Hội đồng nhân dân phường xem xét, quyết định theo thẩm quyền.

## **2. Yêu cầu**

Việc sắp xếp, tổ chức lại tổ dân phố phải bám sát Chỉ thị số 21/CT-TTg, Nghị định số 185/2026/NĐ-CP, Nghị quyết của Hội đồng nhân dân Thành phố và các quy định pháp luật có liên quan; bảo đảm dân chủ, công khai, minh bạch, tạo sự đồng thuận trong Nhân dân.

Không sắp xếp cơ học, bình quân; không chỉ căn cứ vào số hộ gia đình mà phải đánh giá đồng thời vị trí địa lý, địa hình, giao thông, lịch sử hình thành cộng đồng dân cư, phong tục, tập quán, yếu tố văn hóa, tín ngưỡng, quốc phòng, an ninh, trật tự, quy hoạch, giải phóng mặt bằng, di dân, tái định cư, khu dân cư biệt lập và điều kiện quản lý thực tế.

Bảo đảm không làm gián đoạn hoạt động của cộng đồng dân cư, không tạo khoảng trống trong quản lý địa bàn, thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, an ninh, trật tự, phòng cháy, chữa cháy, phòng chống thiên tai, bảo vệ môi trường và giải quyết công việc liên quan đến Nhân dân.

Bảo đảm việc bố trí, sử dụng, giải quyết chế độ, chính sách đối với người

hoạt động không chuyên trách ở cấp phường, tổ dân phố đúng đối tượng, đúng điều kiện, đúng nguồn kinh phí; không đẻ phát sinh.

#### IV. PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP TỔ DÂN PHỐ

##### 1. Đánh giá thực trạng

Tính đến nay, phường Xuân Đinh có 24.863 hộ với 77.563 nhân khẩu. Diện tích tự nhiên của toàn phường là 5.43 km<sup>2</sup> được chia làm 41 tổ dân phố, gồm:

TT	Tên TDP	Loại hình	Số hộ	Dân số	Đặc điểm địa bàn	Định hướng
1.	Trung 1	Tổ dân phố	588	1807	Dân cư truyền thống	Sắp xếp
2.	Trung 2	Tổ dân phố	589	1671	Dân cư truyền thống	Sắp xếp
3.	Trung 3	Tổ dân phố	1121	3661	Dân cư truyền thống/Chung cư	Sắp xếp
4.	Trung 4	Tổ dân phố	707	2788	Dân cư truyền thống	Sắp xếp
5.	Trung 5	Tổ dân phố	544	1911	Dân cư truyền thống	Sắp xếp
6.	Trung 6	Tổ dân phố	664	1289	Dân cư truyền thống	Sắp xếp
7.	Xuân Trung	Tổ dân phố	475	1575	Dân cư truyền thống/khu tập thể quân đội	Sắp xếp
8.	Xuân Nhang 1	Tổ dân phố	634	1885	Dân cư truyền thống	Sắp xếp
9.	Xuân Nhang 2	Tổ dân phố	735	2308	Dân cư truyền thống	Sắp xếp
10.	Xuân Lộc 1	Tổ dân phố	678	2121	Dân cư truyền thống	Sắp xếp
11.	Xuân Lộc 2	Tổ dân phố	724	2113	Dân cư truyền thống	Sắp xếp
12.	Xuân Lộc 3	Tổ dân phố	624	1832	Dân cư truyền thống	Sắp xếp
13.	Xuân Lộc 4	Tổ dân phố	504	1528	Chung cư	Sắp xếp
14.	Cáo Đinh 1	Tổ dân phố	791	2281	Dân cư truyền thống	Sắp xếp
15.	Cáo Đinh 2	Tổ dân phố	652	1958	Dân cư truyền thống	Sắp xếp
16.	Cáo Đinh 3	Tổ dân phố	550	1547	Dân cư truyền thống	Sắp xếp
17.	Cáo Đinh 4	Tổ dân phố	502	1406	Dân cư truyền thống	Sắp xếp
18.	TDP Số 1	Tổ dân phố	561	2341	Dân cư truyền thống	Sắp xếp
19.	TDP Số 2	Tổ dân phố	507	1440	Dân cư truyền thống	Sắp xếp
20.	TDP Số 3	Tổ dân phố	670	1890	Dân cư truyền thống	Sắp xếp
21.	TDP Số 4	Tổ dân phố	605	2584	Dân cư truyền thống	Sắp xếp
22.	TDP Số 5	Tổ dân phố	221	767	Dân cư truyền thống/Chung cư	Sắp xếp
23.	TDP Số 6	Tổ dân phố	395	1273	Dân cư truyền thống	Sắp xếp
24.	TDP Số 7	Tổ dân phố	335	890	Dân cư truyền thống	Sắp xếp
25.	TDP Số 8	Tổ dân phố	501	1229	Dân cư truyền thống	Sắp xếp

TT	Tên TDP	Loại hình	Số hộ	Dân số	Đặc điểm địa bàn	Định hướng
26.	TDP Số 9	Tổ dân phố	520	1116	Chung cư	Sắp xếp
27.	TDP Số 10	Tổ dân phố	753	2675	Chung cư	Giữ nguyên
28.	TDP Số 11	Tổ dân phố	788	2668	Chung cư	Giữ nguyên
29.	TDP Số 12	Tổ dân phố	854	2898	Chung cư	Sắp xếp
30.	TDP Số 13	Tổ dân phố	515	2107	Chung cư	Sắp xếp
31.	TDP Số 14	Tổ dân phố	1089	3481	Chung cư	Giữ nguyên
32.	TDP Số 15	Tổ dân phố	980	3012	Chung cư	Giữ nguyên
33.	TDP Số 16	Tổ dân phố	450	980	Khu đô thị	Sắp xếp
34.	Xuân La 10	Tổ dân phố	938	2672	Dân cư truyền thống	Sắp xếp
35.	Xuân La 11	Tổ dân phố	886	2337	Dân cư truyền thống	Sắp xếp
36.	Xuân La 15	Tổ dân phố	251	654	Dân cư truyền thống	Sắp xếp
37.	Hoàng 11	Tổ dân phố	301	1447	Dân cư truyền thống	Sắp xếp
38.	Hoàng 12	Tổ dân phố	375	1674	Dân cư truyền thống	Sắp xếp
39.	Hoàng 13	Tổ dân phố	269	1174	Dân cư truyền thống	Sắp xếp
40.	Hoàng 14	Tổ dân phố	359	1625	Dân cư truyền thống	Sắp xếp
41.	Hoàng 24	Tổ dân phố	603	1805	Dân cư truyền thống	Sắp xếp

Từ thực tế trên cho thấy việc phân bố dân cư trên địa phương không đồng đều. Tổ dân phố có số hộ dân ít nhất 251 hộ (tổ dân phố Xuân La 15), tổ dân phố có số hộ dân đông nhất là 3.661 hộ (tổ dân phố Trung 3). Bên cạnh đó, các tổ dân phố hiện trạng được chia tách theo kiểu cơ học, không bám theo tuyến đường, ngõ, dự án...(hình răng lược) nên khó khăn cho công tác quản lý tại cơ sở.

## **2. Hạn chế của mô hình tổ dân phố hiện nay**

### **2.1. Quy mô nhỏ, không đạt tiêu chí**

Nhiều tổ dân phố trên địa bàn có quy mô dân số và số hộ còn nhỏ, chưa đáp ứng tiêu chí của đơn vị dân cư thôn (từ 700 hộ trở lên). Quy mô phân tán khiến việc tổ chức các hoạt động cộng đồng, đầu tư hạ tầng và cung cấp dịch vụ công gặp nhiều hạn chế.

### **2.2. Chồng chéo quản lý, nhiều đầu mối**

Mô hình nhiều tổ dân phố với quy mô nhỏ dẫn đến tình trạng phân tán đầu mối quản lý, phát sinh chồng chéo trong điều hành và phối hợp thực hiện nhiệm vụ. Một số nội dung quản lý dân cư, an ninh trật tự, môi trường phải triển khai qua nhiều đầu mối, làm giảm hiệu quả và kéo dài thời gian xử lý trong bối cảnh khối lượng công việc ngày càng nhiều.

### **2.3. Khó triển khai chính quyền số**

Quy mô tổ dân phố nhỏ, phân tán gây khó khăn trong việc xây dựng và vận hành hệ thống dữ liệu dân cư đồng bộ - nền tảng của chính quyền số. Việc triển khai các ứng dụng quản lý, phản ánh hiện trường, dịch vụ công trực tuyến chưa thể thực hiện hiệu quả khi dữ liệu bị chia nhỏ, thiếu liên thông. Đồng thời, năng

lực tổ chức ở cấp tổ dân phố còn hạn chế, chưa đáp ứng yêu cầu ứng dụng công nghệ. Đây là rào cản lớn trong tiến trình chuyển đổi số tại địa phương.

#### ***2.4. Chi phí chi trả cho đội ngũ không chuyên trách còn dàn trải***

Số lượng tổ dân phố nhiều kéo theo đội ngũ người hoạt động không chuyên trách đông, dẫn đến chi phí chi trả phụ cấp lớn nhưng hiệu quả chưa tương xứng. Nguồn lực ngân sách bị phân tán, khó tập trung để nâng cao chất lượng hoạt động hoặc đầu tư cho các nhiệm vụ trọng tâm. Trong bối cảnh yêu cầu tinh gọn bộ máy, nâng cao hiệu quả chi tiêu công, mô hình này bộc lộ rõ sự thiếu bền vững, đòi hỏi phải sắp xếp lại theo hướng giảm đầu môi, tăng quy mô và chuyên nghiệp hóa.

## **2. QUAN ĐIỂM VÀ NGUYÊN TẮC SẮP XẾP**

### **2.1.1. Quan điểm**

#### ***2.1.1. Sắp xếp không chỉ là “gộp cơ học” mà là tái cấu trúc không gian quản trị***

Việc sắp xếp đơn vị dân cư không đơn thuần là hợp nhất về địa giới hành chính, mà là quá trình tái cấu trúc toàn diện không gian quản trị phù hợp với thực tiễn đô thị hóa. Các tổ dân phố hiện nay đã không còn tồn tại độc lập mà đang hòa vào các cụm dân cư, trực phát triển mới. Do đó, cần tổ chức lại theo hướng tập trung, quy mô hợp lý, gắn với không gian sống và sinh hoạt thực tế của người dân, qua đó nâng cao hiệu quả quản lý và khả năng điều hành của chính quyền cơ sở.

#### ***2.1.2. Lấy hiệu quả quản lý và chất lượng phục vụ người dân làm trung tâm***

Mục tiêu cao nhất của việc sắp xếp là nâng cao hiệu lực quản lý và chất lượng phục vụ Nhân dân. Mọi phương án tổ chức lại đơn vị dân cư phải hướng đến giảm trung gian, giảm đầu môi, rút ngắn quy trình xử lý công việc, tạo thuận lợi tối đa cho người dân tiếp cận dịch vụ công. Đồng thời, nâng cao khả năng quản lý an ninh trật tự, môi trường, xây dựng và an sinh xã hội. Đây là tiêu chí cốt lõi để đánh giá hiệu quả thực chất của quá trình sắp xếp.

## **2. Nguyên tắc**

### ***2.1. Tuân thủ pháp luật, công khai, dân chủ***

Việc sắp xếp phải được thực hiện trên cơ sở tuân thủ đầy đủ quy định của pháp luật, bảo đảm quy trình chặt chẽ, đúng thẩm quyền. Đồng thời, phát huy dân chủ cơ sở, tổ chức lấy ý kiến rộng rãi trong nhân dân, bảo đảm công khai, minh bạch trong toàn bộ quá trình. Đây là yếu tố quyết định để tạo sự đồng thuận xã hội, hạn chế khiếu nại, bảo đảm việc triển khai diễn ra ổn định, hiệu quả và đúng định hướng.

### ***2.2. Đảm bảo quy mô dân số đạt chuẩn***

Các đơn vị dân cư sau sắp xếp phải bảo đảm quy mô dân số theo tiêu chuẩn quy định (đảm bảo tổ dân phố có từ 700 hộ trở lên). Việc tăng quy mô giúp giảm đầu môi quản lý, nâng cao hiệu quả điều hành và tối ưu nguồn lực. Đồng thời, tạo điều kiện thuận lợi để tổ chức các hoạt động cộng đồng, đầu tư hạ tầng và triển khai các mô hình quản lý hiện đại.

### **2.3. Phù hợp địa bàn, giao thông, tập quán**

Phương án sắp xếp cần dựa trên đặc điểm thực tế của từng khu vực, bao gồm địa hình, hệ thống giao thông, mật độ dân cư và tập quán sinh hoạt của cộng đồng. Ưu tiên tổ chức đơn vị dân cư theo các trục giao thông chính, khu dân cư tập trung, bảo đảm thuận tiện trong quản lý và sinh hoạt. Đồng thời, tôn trọng sự gắn kết cộng đồng truyền thống, tránh chia cắt không hợp lý, giữ ổn định đời sống người dân.

### **3. PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP**

Sau sắp xếp giảm số Tổ dân phố từ 41 tổ dân phố còn 22 tổ dân phố, cụ thể như sau:

**1. Sắp xếp, tổ chức lại tổ dân phố Xuân Trung trên cơ sở:** toàn bộ tổ dân phố Xuân Trung + Một phần Cáo Đình 4 + Một phần Tân Xuân (cũ) + Một phần Cáo Đình 1 + Một phần Xuân Lộc 2 + Một phần Trung 3 + Một phần Trung 4 + Một phần Trung 5. Sau sắp xếp Tổ dân phố mới có diện tích tự nhiên 60,17 ha; Quy mô dân số là 1.502 hộ. Dự kiến sử dụng Nhà văn hóa Trung 5 (cũ).

**2. Sắp xếp, tổ chức lại tổ dân phố Cáo Đình 1 trên cơ sở:** sắp xếp một phần TDP Cáo Đình 3 + Một phần TDP Cáo Đình 4 + Một phần TDP Cáo Đình 2. Sau sắp xếp Tổ dân phố mới có diện tích tự nhiên 6,72ha; Quy mô dân số là 729 hộ. Dự kiến sử dụng Nhà văn hóa Cáo Đình 4.

**3. Sắp xếp, tổ chức lại tổ dân phố Cáo Đình 2 trên cơ sở:** tổ dân phố Cáo Đình 2 + Một phần TDP Cáo Đình 1 + Một phần TDP Cáo Đình 3. Sau sắp xếp Tổ dân phố mới có diện tích tự nhiên 12,61ha; Quy mô dân số khoảng 1.368 hộ. Dự kiến sử dụng Nhà văn hóa Cáo Đình 1, 2, 3.

**4. Sắp xếp, tổ chức lại tổ dân phố Xuân Lộc 1 trên cơ sở:** TDP Xuân Lộc 1 + Một phần TDP Xuân Lộc 2 + Một phần Cáo Đình 1. Sau sắp xếp Tổ dân phố mới có diện tích tự nhiên 12,93ha; Quy mô dân số khoảng 1.445 hộ. Dự kiến sử dụng Nhà văn hóa Xuân Lộc 1.

**5. Sắp xếp, tổ chức lại tổ dân phố Xuân Lộc 2 trên cơ sở:** TDP Xuân Lộc 3 + Một phần TDP Xuân Lộc 2. Sau sắp xếp Tổ dân phố mới có diện tích tự nhiên 8,82ha; Quy mô dân số khoảng 898 hộ. Dự kiến sử dụng Nhà văn hóa Xuân Lộc 2,3.

**6. Sắp xếp, tổ chức lại tổ dân phố Xuân Lộc 3 trên cơ sở:** TDP Xuân Lộc 4 + Một phần Xuân Nhang 2 (khu biệt thự) + Một phần Xuân Lộc 1 (khu gốc sữa). Sau sắp xếp Tổ dân phố mới có diện tích tự nhiên 33,51ha; Quy mô dân số khoảng 707 hộ. Dự kiến sử dụng Nhà văn hóa Xuân Nhang 2 (phố Lộc).

**7. Sắp xếp, tổ chức lại tổ dân phố Xuân Nhang trên cơ sở:** Một phần TDP Xuân Nhang 1 + Một phần TDP Xuân Nhang 2. Sau sắp xếp Tổ dân phố mới có diện tích tự nhiên 12,56ha; Quy mô dân số khoảng 1.180 hộ. Dự kiến sử dụng Nhà văn hóa Xuân Nhang 1 và Xuân Nhang 2 (ngõ 205).

**8. Sắp xếp, tổ chức lại tổ dân phố Trung 1 trên cơ sở:** Một phần TDP Trung 4 + Một phần TDP Trung 5 + Một phần TDP Trung 6. Sau sắp xếp Tổ dân

phố mới có diện tích tự nhiên 6,75ha; Quy mô dân số khoảng 928 hộ. Dự kiến sử dụng Nhà văn hóa Trung 4.

**9. Sắp xếp, tổ chức lại tổ dân phố Trung 2 trên cơ sở:** Một phần TDP Trung 1 + Một phần TDP Trung 2 + Một phần TDP Trung 3 + Một phần TDP Trung 4 + Một phần TDP Trung 6. Sau sắp xếp Tổ dân phố mới có diện tích tự nhiên 12,15ha; Quy mô dân số khoảng 853 hộ. Dự kiến sử dụng Nhà văn hóa Trung 3, giáp hoa viên, Trung 6, Xuân Trung.

**10. Sắp xếp, tổ chức lại tổ dân phố Trung 3 trên cơ sở:** Một phần TDP Trung 1 + Một phần TDP Trung 2 + Một phần TDP Trung 3 + Một phần Xuân Nhang 1. Sau sắp xếp Tổ dân phố mới có diện tích tự nhiên 14,77ha; Quy mô dân số khoảng 1.453 hộ. Dự kiến sử dụng Nhà văn hóa Trung 1, Trung 2.

**11. Sắp xếp, tổ chức lại tổ dân phố Xuân Tảo 1 trên cơ sở:** TDP Số 3 + TDP Số 4. Sau sắp xếp Tổ dân phố mới có diện tích tự nhiên 13,94ha; Quy mô dân số khoảng 1.275 hộ. Dự kiến sử dụng Nhà văn hóa Số 3, Số 4.

**12. Sắp xếp, tổ chức lại tổ dân phố Xuân Tảo 2 trên cơ sở:** TDP Số 1 + TDP Số 2. Sau sắp xếp Tổ dân phố mới có diện tích tự nhiên 10,12ha; Quy mô dân số khoảng 1.068 hộ. Dự kiến sử dụng Nhà văn hóa Số 1, Số 2 (1), Số 2 (2).

**13. Sắp xếp, tổ chức lại tổ dân phố Xuân Tảo 3 trên cơ sở:** TDP Số 12 + TDP Số 13. Sau sắp xếp Tổ dân phố mới có diện tích tự nhiên 14,73ha; Quy mô dân số khoảng 1.369 hộ. Dự kiến sử dụng Nhà sinh hoạt cộng đồng.

**14. Sắp xếp, tổ chức lại tổ dân phố Xuân Tảo 4 trên cơ sở:** TDP Số 6 + TDP Số 7 + Một phần TDP Số 8 + Một phần TDP Số 9. Sau sắp xếp Tổ dân phố mới có diện tích tự nhiên 11,11ha; Quy mô dân số khoảng 1.080 hộ. Dự kiến sử dụng Nhà văn hóa Tổ số 6.

**15. Sắp xếp, tổ chức lại tổ dân phố Xuân Tảo 5 trên cơ sở:** TDP Số 10 + Một phần TDP số 9. Sau sắp xếp Tổ dân phố mới có diện tích tự nhiên 4,85ha; Quy mô dân số khoảng 1.286 hộ. Dự kiến sử dụng Nhà sinh hoạt cộng đồng.

**16. Sắp xếp, tổ chức lại tổ dân phố Xuân Tảo 6 trên cơ sở:** TDP Số 14. Sau sắp xếp Tổ dân phố mới có diện tích tự nhiên 16,8ha; Quy mô dân số khoảng 1.089 hộ. Dự kiến sử dụng Nhà sinh hoạt cộng đồng.

**17. Sắp xếp, tổ chức lại tổ dân phố Xuân Tảo 7 trên cơ sở:** TDP Số 15. Sau sắp xếp Tổ dân phố mới có diện tích tự nhiên 17,35ha; Quy mô dân số khoảng 1.002 hộ. Dự kiến sử dụng Nhà sinh hoạt cộng đồng.

**18. Sắp xếp, tổ chức lại tổ dân phố Xuân Tảo 8 trên cơ sở:** Một phần TDP Số 8 + TDP Số 11. Sau sắp xếp Tổ dân phố mới có diện tích tự nhiên 18,63ha; Quy mô dân số khoảng 899 hộ. Dự kiến sử dụng Nhà văn hóa Tổ số 8.

**19. Sắp xếp, tổ chức lại tổ dân phố Xuân Tảo 9 trên cơ sở:** TDP Số 16 + Một phần Xuân La 5 + Một phần Xuân La 4 + TDP Hoàng 24. Sau sắp xếp Tổ dân phố mới có diện tích tự nhiên 178,27ha; Quy mô dân số khoảng 863 hộ. Dự kiến sử dụng Nhà sinh hoạt cộng đồng.

**20. Sắp xếp, tổ chức lại tổ dân phố Xuân La 1 trên cơ sở:** TDP Xuân La 11 + TDP Xuân La 15 + TDP số 5. Sau sắp xếp Tổ dân phố mới có diện tích tự nhiên 14,35ha; Quy mô dân số khoảng 1.348 hộ. Dự kiến sử dụng Nhà văn hóa Xuân La 11.

**21. Sắp xếp, tổ chức lại tổ dân phố Xuân La 2 trên cơ sở:** TDP Xuân La 10 + Một phần TDP số 6. Sau sắp xếp Tổ dân phố mới có diện tích tự nhiên 13,78ha; Quy mô dân số khoảng 1.001 hộ. Dự kiến sử dụng Nhà văn hóa Xuân La 10.

**22. Sắp xếp, tổ chức lại tổ dân phố Hoàng trên cơ sở:** TDP Hoàng 11 + TDP Hoàng 12 + TDP Hoàng 13 + TDP Hoàng 14. Sau sắp xếp Tổ dân phố mới có diện tích tự nhiên 48,27ha; Quy mô dân số khoảng 1.304 hộ. Dự kiến sử dụng Nhà văn hóa Hoàng 12, 13, 14 (*có biểu chi tiết kèm theo*).

### **Đánh giá**

Phương án sắp xếp thực hiện giảm số lượng tổ dân phố từ 41 xuống còn 22 tổ dân phố, bảo đảm mục tiêu:

- Tinh gọn bộ máy; nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước; phù hợp định hướng phát triển lâu dài của địa phương, đồng thời vẫn giữ được cơ bản tính liên kết cộng đồng dân cư hiện có.

- Giảm chi ngân sách và nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn lực. Sau sắp giảm số lượng Người hoạt động KCT tổ dân phố và người trực tiếp hoạt động tại tổ dân phố.

- Nâng cao hiệu quả quản lý: Sau sắp xếp sẽ tạo điều kiện: quản lý dân cư tập trung hơn; thuận lợi trong triển khai chuyển đổi số; nâng cao hiệu quả điều hành của chính quyền cơ sở; thuận lợi trong công tác: an ninh trật tự; vệ sinh môi trường; quản lý đất đai; xây dựng nông tổ dân phố mới.

- Phù hợp với chuyển đổi số: Việc sắp xếp, tổ chức lại các tổ dân phố theo quy mô lớn hơn sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho triển khai chuyển đổi số ở cơ sở, từng bước hiện đại hóa công tác quản lý dân cư và điều hành cộng đồng.

- Tạo dư địa phát triển lâu dài: Quy mô diện tích và dân số của các tổ dân phố mới phù hợp với định hướng phát triển trong tương lai. Tạo thuận lợi cho quy hoạch hạ tầng; phát triển kinh tế - xã hội; đầu tư công trình công cộng; tổ chức không gian dân cư đồng bộ hơn.

- Phương án có sự điều chỉnh linh hoạt một phần địa giới của các tổ dân phố. Việc điều chỉnh này giúp bảo đảm các cụm dân cư có tính liên kết thực tế được bố trí cùng một tổ dân phố; Hạn chế chia cắt bởi tuyến giao thông, địa hình; Phù hợp với tập quán sinh hoạt, giao lưu cộng đồng của người dân.

- Phương án được xây dựng trên cơ sở bám sát thực tiễn cư trú, địa hình và môi liên kết cộng đồng dân cư; Khắc phục được một số bất cập của địa giới hiện trạng; Bảo đảm tính ổn định, hợp lý và thuận lợi cho quản lý lâu dài; Phù hợp với yêu cầu đổi mới quản trị địa phương, chuyển đổi số và xây dựng chính quyền cơ sở hiện đại; Tạo nền tảng thuận lợi cho việc quy hoạch, đầu tư hạ tầng và tổ chức hoạt động cộng đồng sau sắp xếp.

- Tuy nhiên, để triển khai hiệu quả cần: Làm tốt công tác tuyên truyền, tạo đồng thuận trong nhân dân; Rà soát kỹ địa giới, dữ liệu dân cư và hồ sơ địa chính.

## **V. PHƯƠNG ÁN BỐ TRÍ, SỬ DỤNG, KIẾN TOÀN NGƯỜI HOẠT ĐỘNG KHÔNG CHUYÊN TRÁCH; THỰC HIỆN, GIẢI QUYẾT CHẾ ĐỘ, CHÍNH SÁCH**

### **1. Thực trạng Người hoạt động KCT ở tổ dân phố.**

Về số lượng: Tổng số người hoạt động KCT ở tổ dân phố hiện nay là 98 người và 41 Phó tổ trưởng Tổ dân phố. Trong đó: Bí thư chi bộ 41 người; Tổ trưởng tổ dân phố 36 người; Trưởng ban CTMT 21 người (*có danh sách kèm theo*).

### **2. Bố trí, sử dụng, kiến toàn người hoạt động không chuyên trách ở tổ dân phố**

Sau sắp xếp còn 22 tổ dân phố. Số lượng Người hoạt động KCT ở tổ dân phố được bố trí tối đa 110 người. Trong đó 22 Bí thư chi bộ, 22 Tổ trưởng Tổ dân phố, 22 Trưởng ban Công tác mặt trận và 44 Phó tổ trưởng tổ dân phố.

- Đề xuất tiếp tục bố trí các trường hợp Người hoạt động KCT tổ dân phố đủ tiêu chuẩn, điều kiện, có khả năng đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ, có nguyện vọng tiếp tục công tác.

- Bố trí Người hoạt động KCT cấp phường đủ điều kiện có nguyện vọng tiếp tục tham gia công tác vào các chức danh Người Hoạt động KCT tổ dân phố.

### **3. Phương án thực hiện chế độ, chính sách**

- Bố trí nghỉ và Giải quyết chế độ chính sách theo Nghị định 154/2025/NDD-CP đối với các trường hợp không đủ điều kiện và các trường hợp có nguyện vọng nghỉ ngay sau khi thực hiện sắp xếp tổ dân phố.

Trên đây là Phương án Sắp xếp, tổ chức lại tổ dân phố; bố trí, sử dụng, giải quyết chế độ chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp phường, tổ dân phố trên địa bàn phường Xuân Định./.

#### **Nơi nhận:**

- Sở Nội vụ Hà Nội;
- Thường trực Đảng ủy phường;
- Thường trực HĐND phường;
- Chủ tịch, các PCT UBND phường;
- Ban TT UBMTTQVN phường;
- Các phòng ngành thuộc phường;
- Trang TT Điện tử phường;
- Các Tổ dân phố;
- Lưu: VT, VHXX.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Thường Sơn**